

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Lê Văn Tám
giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 về Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thăng An lần I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025. Đồng thời, để xác định tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và giải pháp phát triển nhà trường giai đoạn 2025–2030. Là cơ sở để triển khai kế hoạch hàng năm, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

Trường Tiểu học Lê Văn Tám xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 như sau:

PHẦN I

KHÁI QUÁT CHUNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm chung

Trước những đổi mới mạnh mẽ của đất nước, của ngành giáo dục và đào tạo từ nội dung, chương trình, phương pháp dạy học đến việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tiên tiến; những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội nói chung và của bậc cha mẹ học sinh nói riêng, việc xây dựng và

triển khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là một yêu cầu tất yếu. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đó được coi là một công cụ, một giai đoạn quản lý nhằm giúp nhà trường tập trung năng lực xây dựng và phát triển, đảm bảo cho các thành viên trong nhà trường phát huy năng lực làm việc để cùng đạt mục đích. Đồng thời là căn cứ để nhà trường triển khai, cụ thể hóa nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Kết luận số 91-KL-TW ngày 12/8/2024, Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Kế hoạch chiến lược nhằm xây dựng nhà trường phát triển một cách đúng hướng và bền vững, theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, với xu thế hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, của chính quyền và nhân dân địa phương về một nhà trường phát triển toàn diện, góp phần tích cực vào việc phát triển văn hóa xã hội của địa phương.

2. Khái quát tình hình kinh tế -văn hóa- xã hội của xã Thăng An và tình hình Trường Tiểu học Lê Văn Tám

Xã Thăng An được sáp nhập từ 5 xã (Bình Dương, Bình Minh, Bình Giang, Bình Đào, Bình Triều) là trung điểm vùng động lực phía Đông của thành phố Đà Nẵng và nằm trong quy hoạch đô thị ven biển Duy Xuyên - Thăng Bình. Thăng An có hệ thống giao thông phát triển có Quốc lộ, đường Võ Chí Công, thuận lợi cho phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ và bất động sản có nhiều thời cơ thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống chính trị của Đảng bộ bao gồm: Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể. Tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thăng An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Trách nhiệm - Đổi mới - Phát triển”** thể hiện ý chí, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thăng An trong thời đại vươn mình phát triển. Đại hội đánh dấu chặng đường phát triển mạnh mẽ, toàn diện của xã Thăng An trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới, xây dựng xã Thăng An trở thành phường vào năm 2030 theo hướng văn minh, hiện đại. Ngành nghề phát triển kinh tế đa dạng như: nông, lâm, ngư nghiệp, thương nghiệp, du lịch, dịch vụ và một số ngành nghề phụ khác.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; quan tâm cuộc sống người dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Đảng ủy, UBND xã Thăng An đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng

lĩnh vực kinh tế - xã hội; cùng với các cơ quan khối đoàn thể động viên tinh thần của toàn dân thi đua lao động sản xuất để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu KT-XH đã đề ra.

Thăng An có 17 trường công lập gồm 4 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Công tác phổ cập - giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt được nhiều kết quả; duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học và phổ cập THCS. Cơ sở vật chất của 3 cấp học được đầu tư xây dựng bảo đảm phục vụ công tác dạy và học, 100% trường đạt chuẩn quốc gia. Trong đó có 06 trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trường Tiểu học Lê Văn Tám đóng trên địa bàn thôn Nam Hà, xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng. Trường nằm ở vị trí trung tâm của xã, là trung tâm văn hóa, chính trị của xã, đời sống kinh tế của nhân dân tương đối ổn định. Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thăng An. Trường được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp Trường Tiểu học Lê Văn Tám được UBND xã Thăng An ra Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Với nhiều năm xây dựng và trưởng thành, thầy và trò nhà trường luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn, thi đua “Dạy tốt-Học tốt”, viết lên những trang sử truyền thống tốt đẹp, tự hào luôn là đơn vị dẫn thứ hai phong trào thi đua khối các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Thăng Bình (cũ) vào năm học 2023-2024. Nhiều năm liền trường tham gia các cuộc thi giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp huyện, Điền kinh cấp huyện, cấp tỉnh đạt giải cao. Hàng năm có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện. Năm học 2023-2024 trường đạt tập thể Lao động xuất sắc.

Trong những năm qua, nhà trường luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 99 % trở lên, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm là 100%. Đa số các em học sinh đều ngoan ngoãn, năng động, kính trọng vâng lời thầy cô giáo, không vi phạm nội quy nhà trường.

Nhà trường đã nỗ lực bằng nhiều giải pháp, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục tạo được sự đồng thuận cao, niềm tin của CMHS và nhân dân. Luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chất lượng cao, nhiệt tình, có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, phương pháp giảng dạy và công tác tốt. Đội ngũ cán bộ quản lý luôn được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý. Cơ sở vật chất không ngừng được cải thiện đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho hoạt động giảng dạy, học tập của thầy và trò nhà trường. Tập thể CBGV, NV luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Với ý chí quyết tâm cao của nhà trường, của địa phương, với những thành

tích đó, năm 2021 nhà trường được tỉnh, huyện và xã Bình Dương đầu tư xây dựng ngôi trường mới khang trang hiện đại tại thôn Nam Hà xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt ngày 19/10/2023 nhà trường được Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1707/QĐ-SGDĐT về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, Quyết định số 1708/QĐ-UBND về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Đảng ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với Trường Tiểu học Lê Văn Tám.

Tham mưu với huyện, tỉnh và các tổ chức xã hội đầu tư xây dựng trường mới: phòng học, phòng học bộ môn, khu hiệu bộ và các công trình phụ trợ đi kèm.

Chi bộ trường Tiểu học luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy đến các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

Sự quan tâm, chỉ đạo của các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

4. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Đời sống của người dân trên địa bàn xã những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều CMHS quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh tạo điều kiện cho con em học tập tốt.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức. Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng vẫn còn nhiều CMHS làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một số CMHS nhiều gia đình còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường. Vấn đề này cũng tác động đến nhận thức học tập của học sinh trong trường.

II. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Khái quát về nhà trường

Tên trường: Trường Tiểu học Lê Văn Tám

Địa chỉ: Thôn Nam Hà, xã Thăng An – Thành phố Đà Nẵng.

Thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng.

Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Thực trạng phát triển của nhà trường

2.1. Quy mô trường lớp

Trường Tiểu học Lê Văn Tám có 2 điểm trường, với tổng diện tích khá rộng 9.751,4 m² (Trong đó điểm trường chính có diện tích 6.889,1m², Duy Hà là 2.862,3m²). Điểm chính tại Nam Hà với 16 lớp, điểm lẻ tại Duy Hà với 8 lớp.

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có: tổng số học sinh: 731 học sinh, trong đó có 358 nữ. Chia thành 24 lớp (Tỉ lệ học sinh/ lớp là: 30,5 HS/lớp).

Khối lớp	Tổng số HS	Nữ	Số lớp	Bình quân HS/lớp	HS Dân tộc/nữ	HS Khuyết tật	HS nghèo, cận nghèo
Một	147	80	5	29,4		01	01
Hai	152	71	5	30,4		04	01
Ba	126	58	4	31,5	1/0	01	
Bốn	153	69	5	30,6		02	02
Năm	153	80	5	30,6		02	
TT	731	358	24	30,5	1/0	10	04

* Ưu điểm:

Sĩ số học sinh trên lớp ở các khối đảm bảo, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thực hiện 100%.

* Hạn chế:

- Học sinh khuyết tật hằng năm trên 10 em, một số em có biểu hiện khuyết tật chưa công nhận khuyết tật ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, do một số em ở nơi khác chuyển đến nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025 – 2026

Tổng số CBCCVC: 43, Nữ: 36 (Biên chế: 35; Hợp đồng NĐ 111: 04, Hợp đồng thỉnh giảng: 03, và 01 kế toán kiêm nhiệm liên trường).

Trong đó:

- CBQL: 01 - Nữ: 01

- TPT: 01 - Nữ: 0

03). - Giáo viên: 36 (Biên chế: 31; Hợp đồng NĐ 111: 02, Hợp đồng thỉnh giảng:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.38 (không kể giáo viên thỉnh giảng).

+ Giáo viên dạy văn hóa: 27 - Nữ: 21.

+ Giáo viên thể dục: 02 - Nữ: 0.

+ Giáo viên Mỹ thuật: 01 - Nữ: 01.

+ Giáo viên Tin: 01 - Nữ: 01.

+ Giáo viên Tiếng Anh: 04 - Nữ: 04 (02 HĐ thỉnh giảng).

+ Giáo viên Âm nhạc: 01 - Nữ: 01 (HĐ thỉnh giảng).

- Nhân viên: 5, trong đó:

+ Nhân viên biên chế: 03; Nữ: 03 (01 VT, 01TV-TB và 01 kế toán kiêm nhiệm liên trường).

+ Hợp đồng Bảo vệ phục vụ: 02; Nữ: 0.

b) Trình độ chuyên môn cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 39; CĐSP: 01; TC: 02; Khác: 01.

- Trình độ giáo viên: Đạt chuẩn: 32/33 đạt 97%.

c) Cơ cấu tổ chức trong nhà trường:

- Tổ chức đảng có chi bộ độc lập với số đảng viên 25/39 tỷ lệ 64,1%.

- Đoàn Thanh niên CSHCM: 10 đoàn viên.

- Đội Thiếu niên TP HCM.

- Toàn trường có 06 tổ: Trong đó 5 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

*** Ưu điểm:**

- Tập thể Sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác. Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

- Có nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Đa số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có nhiều giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

*** Hạn chế:**

- Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Tỷ lệ giáo viên biên chế trên lớp chưa đảm bảo dạy 2 buổi/ngày (thiếu 01 GV dạy Âm nhạc, 1,5 GV dạy Tiếng Anh, 02 giáo viên văn hoá).

- Một giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định nhưng do tình hình sức khoẻ

và điều kiện gia đình nên chưa tham gia học nâng chuẩn.

- Nhân viên nhà trường chỉ có 2 người biên chế (Nhân viên kế toán kiêm nhiệm liên trường). Thiếu 01 nhân viên y tế, nhà trường bố trí kiêm nhiệm không có chuyên môn nên công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho HS còn gặp khó khăn.

1.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

a) Cơ sở vật chất

TT	Khối phòng học	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Phòng học kiên cố: 26	1391	Tỷ lệ 1 phòng/lớp
II	Khối phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập		
1	Phòng Tin học: 02;	160	
2	Phòng ngoại ngữ: 01	64	
3	Phòng âm nhạc: 02	128	
4	Phòng Mỹ thuật: 02	160	
5	Phòng hội trường: 01	128	
6	Phòng tư vấn học đường: 01	64	
7	Thư viện: 02	128	
8	Phòng Thiết bị: 01	28	
III	Sân chơi và nhà xe		
1	- Sân chơi	3500	
2	- Sân bóng đá mini:01	350	
3	- Nhà học thể dục, sinh hoạt: 03	300	
4	- Nhà vệ sinh: HS 04, GV 03	150	
5	- Nhà xe: 03	330	
6	- Có điện, nước máy		
IV	Khối phòng hành chính- Quản trị	Diện tích	
1	Phòng Hiệu trưởng: 01	21	
2	Phòng PHT: 01	21	
3	Phòng Văn thư: 01	21	
4	Phòng y tế: 01	21	
5	Phòng truyền thống Đội: 01	96	
6	Kho lưu trữ hồ sơ: 0	0	
7	Phòng Kế toán: 01	21	
8	Phòng họp: 01	128	
9	Phòng nghỉ giáo viên: 02	98	

b) Thiết bị dạy học

Nhà trường căn cứ danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Theo thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đầu tư kinh phí mua thiết bị, sách, báo, các loại tạp chí phục vụ cho công tác dạy và học. Tổng số danh mục thiết bị nhà trường rà soát, đề xuất mua sắm thiết bị tối thiểu. Đến nay, thư viện nhà trường có hơn 6.084 bản sách. Trong đó: sách giáo khoa: 1.035 bản; sách tham khảo, đọc thêm: 2.569 bản; sách giáo viên: 406 bản; sách Thiếu nhi: 2.074 bản.

* Ưu điểm:

- Trường Tiểu học Lê Văn Tám có đầy đủ CSVC khang trang, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác dạy và học. Xung quanh trường có tường bao xây cao thành. Cảnh quan thân thiện với môi trường, có nhiều cây xanh bóng mát, có bồn hoa cây cảnh, sân chơi sạch sẽ, thoáng mát, có thư viện xanh, công trường được xây dựng kiên cố. Có hệ thống máy tính được kết nối Internet, các phần mềm, website, hệ thống điều hành tác nghiệp phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học. Hằng năm, nhà trường có kiểm kê, thống kê, bổ sung, sửa chữa thiết bị để đưa vào sử dụng có hiệu quả.

- Năm học 2022-2023, Thư viện của nhà trường được Phòng GDĐT Thăng Bình (cũ), kiểm tra đánh giá thư viện đạt mức 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022.

* Hạn chế:

- Sân trường xuống cấp hư hỏng nặng.
- Nhà đa năng hiện nay chưa đạt với nhu cầu trường đạt chuẩn mức độ 2.
- Giáo viên biên chế chưa đủ 1,5 giáo viên trên lớp (đang thiếu 1,5 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Âm nhạc và 02 giáo viên văn hoá).

3. Đánh giá tình hình thực hiện kết quả giáo dục giai đoạn 2020 - 2025

3.1. Mặt đạt được và nguyên nhân

Thống kê chất lượng đạt trà, thống kê chất lượng học sinh năng khiếu và thi đua 5 năm qua

3.1.1. Mặt đạt được

a) Chất lượng học sinh

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số (%)	Xếp loại cuối năm		Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học
			HS xuất sắc	HS tiêu biểu		
2020 - 2021	669	100	230	65	99,7%	100
2021 - 2022	727	100	282	36	99,8%	100

2022 - 2023	742	100	277	48	99,8%	100
2023 - 2024	712	100	262	122	98,9%	100
2024 - 2025	731	100	274	58	99,3%	100

+ *Kết quả HS tham gia dự thi ở các cấp huyện, tỉnh:*

Năm học	Tập thể	Cá nhân
2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Điền kinh: Giải nhì toàn đoàn - Tham gia giải bóng đá cấp huyện: 01 Giải ba; - Cờ vua: - Giao lưu Tiếng Anh cấp huyện: Giải nhì toàn đoàn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thi Tin học trẻ không chuyên có 1 em Đạt giải Ba cụm đồng bằng cấp tỉnh (Nguyễn Võ Đăng Khoa), giải Nhất cấp huyện (Nguyễn Võ Đăng Khoa); - Giao lưu Tiếng anh cấp huyện đạt giải Ba toàn đoàn; - Hội thi Võ cổ truyền đạt giải Ba; Cờ vua cấp huyện đạt 1 giải nhất (Võ Thị Phương Thảo), 1 giải khuyến khích (Hồ Thị Tuyết Ngân); - Thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng 5 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp huyện.
2021 - 2022	<ul style="list-style-type: none"> Giao lưu Tiếng anh cấp huyện đạt giải Ba toàn đoàn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thi Tin học trẻ không chuyên; Có 1 em đạt giải Nhì (Nguyễn Phan Gia Bảo) - Giao lưu Tiếng anh cấp huyện đạt giải Ba (em Trần Lê Na) - Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng 1 sản phẩm đạt giải Nhì (Trần Lê Na) và 2 sản phẩm đạt giải khuyến khích (Phạm Kiến Văn, Phan Thanh Hoàng Bách) cấp huyện.
2022 - 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Bóng đá mini Nam đạt giải khuyến khích cấp huyện; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thi Tin học trẻ không chuyên cấp huyện Có 2 em đạt giải khuyến khích (Nguyễn Thành Long, Lê Thanh Yên Nhi), - Cờ vua cấp huyện Em Võ Thị Phương Thảo đạt giải Ba; - Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng 2 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp huyện (Trần Thị Bảo Ngọc, Phạm Kiến Văn) và 1 sản phẩm đạt giải khuyến

		khích cấp tỉnh (Trần Thị Bảo Ngọc).
2023 - 2024	+ Hội thi Olympic tiếng Anh cấp huyện đạt giải Ba phần thi giới thiệu đội hình và giải Ba toàn đoàn;	+ Hội thi Olympic tiếng Anh tỉnh Quảng Nam em Nguyễn Xuân Kha đạt giải khuyến khích phần thi Giới thiệu đội hình; + Hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng Huyện Thăng Bình đạt 01 giải Ba và 4 giải Khuyến khích. + Hội thi Tin học trẻ không Huyện Thăng Bình đạt 01 giải Khuyến khích.
2024 - 2025		- Sáng kiến về phòng chống bạo lực học đường đạt 02 giải Khuyến khích - Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt 02 giải Khuyến khích.

b) Thành tích nhà trường 5 năm qua

Năm học	Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp			Kết quả đạt sáng kiến	
	Cấp huyện	Cấp Tỉnh	Cấp Quốc gia	Cấp huyện	Cấp Tỉnh
2020 - 2021	7	0	0	11	0
2021 - 2022	0	0	0	10	01
2022 - 2023	5	0	0	11	01
2023 - 2024	0	0	0	09	0
2024 - 2025	6	0	0	08	01

Năm học	Tổng số GV	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học		
		Tốt	Khá	Đạt
2020 - 2021	36	9	26	1
2021 - 2022	35	33	2	0
2022 - 2023	33	8	25	0
2023 - 2024	34	30	4	0
2024 - 2025	37	9	27	1

Năm học	Tập thể	Cá nhân		
		Lao động Tiên Tiến	Chiến sĩ thi đua	
			Cơ sở	Tỉnh
2020 - 2021	- Lao động tiên tiến	31	05	0
2021 - 2022	- Lao động tiên tiến	37	06	01
2022 - 2023	- Lao động tiên tiến	37	05	01
2023 - 2024	- Lao động Xuất sắc	40	08	0
2024 - 2025	- Lao động tiên tiến	38	08	0

c) Chi bộ:

Năm học	Tập thể	Cá nhân Đảng viên HTXS
2020 - 2021	Hoàn thành tốt	4
2021 - 2022	Hoàn thành tốt	5
2022 - 2023	Hoàn thành tốt	5
2023 - 2024	Hoàn thành tốt	4
2024 - 2025	Hoàn thành tốt	5

* **Ưu điểm:** Học sinh ngoan, lễ phép. Chất lượng đại trà ổn định, chất lượng học sinh năng khiếu ngày càng tăng. Các cuộc thi giao lưu của thầy và trò đều có thành tích.

* **Hạn chế:** Còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

3.1.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan.

- Là một trường nằm trên địa bàn trung tâm xã Thăng An nên nhiều gia đình có điều kiện tương đối thuận lợi. Phần lớn học sinh ngoan ngoãn, có ý thức học tập tốt.

- Cơ sở vật chất được nhà nước quan tâm đầu tư hàng năm cùng với sự chung tay đóng góp của nhân dân và sự cố gắng của tập thể CB-GV-NV nhà trường nên ngày càng khang trang, đầy đủ, đáp ứng cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên bảo đảm số lượng và cơ cấu.

- CB-GV-NV ý thức được sự phát triển mạnh mẽ của xã hội và đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chất lượng đào tạo nên đội ngũ đã có sự phát triển khá mạnh mẽ đáp ứng được yêu cầu đổi

mới giáo dục.

b) Nguyên nhân chủ quan

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình. Thực hiện hiệu quả việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung dạy học và tích hợp giáo dục: Kỹ năng sống, giáo dục môi trường, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và giáo dục địa phương.

Các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và hiệu quả cả về hình thức và nội dung.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, tích cực đổi mới phương pháp. Tổ chức tốt việc đánh giá học sinh theo quy định hiện hành.

3.2. Mặt chưa đạt được và nguyên nhân

a) Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế như sau:

Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa thật sự ổn định và bền vững. Hàng năm, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học còn dao động từ 0,4% đến 0,7%. Một số học sinh nắm kiến thức không chắc, kỹ năng vận dụng thực hành còn khá hạn chế dẫn đến sau ba tháng hè các em quên kiến thức, bắt nhịp chậm, khó khăn khi bước vào năm học mới.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh có nhiều tiến bộ nhưng chưa thật sự nổi bật, chưa có nhiều mô hình, câu lạc bộ hoạt động cuốn hút đông đảo học sinh tham gia; còn nhiều em chưa có ý thức tốt trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, trong việc chấp hành các quy định của nhà trường, các quy định khi tham gia giao thông...

Tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo còn.

Chưa có nhà đa năng theo quy định của chuẩn để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Trang thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

b) Nguyên nhân khách quan

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, ít quan tâm đến việc học tập và phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Mặt khác các em còn nhỏ, ý thức tự giác, vượt khó trong học tập, rèn luyện chưa tốt.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại của nhà trường còn hạn chế. Chưa có nhà đa năng, sân chơi bãi tập xuống cấp hư hỏng nặng.

c) Nguyên nhân chủ quan

Một số giáo viên đã lớn tuổi, khả năng tiếp cận và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Trong đó, một số ít còn tư duy theo lối cũ, chưa tích cực chủ động học tập nhằm tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, việc tham

gia các hoạt động phong trào của nhà trường thiếu sự năng nổ, nhiệt tình.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa phong phú về nội dung và hình thức, chưa có nhiều mô hình hay, hấp dẫn học sinh. CBQL, GV chưa mạnh dạn, sáng tạo trong việc tổ chức các câu lạc bộ học sinh.

III. PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

Trường có Chi bộ trong đó có chi ủy gồm 5 đồng chí nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học; Việc phân công công tác cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt và phù hợp với Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn về vị trí việc làm.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đội ngũ giáo viên có chất lượng, trình độ đào tạo đạt chuẩn cao, phẩm chất đạo đức tốt, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và công tác Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều là những giáo viên đang ở độ tuổi đoàn viên thanh niên. Các đồng chí đều có năng lực công tác tốt, nhiệt huyết, trách nhiệm, yêu nghề và luôn sáng tạo đi đầu trong mọi hoạt động phong trào của nhà trường, địa phương.

Số lớp và số học sinh bình quân trên lớp đạt chuẩn quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các em trong độ tuổi tiểu học nên đa số đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức học tập tốt.

Chất lượng dạy học và giáo dục ổn định. Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học hàng năm luôn đạt từ 99,2% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm gần đây đạt 100% hiệu quả đào tạo các khóa học luôn đạt 99,3% trở lên.

Hàng năm, nhà trường luôn có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi do cấp trên tổ chức. Học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục lành mạnh, được tham gia nhiều hoạt động giáo dục bổ ích. Đa số các em có ý thức rèn luyện, học tập tốt; không có học sinh vi phạm kỷ luật và các tệ nạn xã hội.

Cơ sở vật chất đầy đủ, phòng học đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp và trang thiết bị phòng học đảm bảo cho 100% học sinh được học 9 buổi/tuần, có sân chơi, bãi tập an toàn.

100% phòng được trang bị ti vi phục vụ cho dạy học ứng dụng công nghệ thông tin. Có 02 phòng máy tính phục vụ cho HS học tin học ở 2 điểm trường đảm bảo 02 em/01 máy.

Có đủ các phòng làm việc, phòng thiết bị, thư viện. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn.

2. Điểm yếu

- Về đội ngũ:

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số thiếu sự năng động, sáng tạo, việc tiếp cận với phương pháp mới, công nghệ thông tin còn chậm.

Hiện còn 01 giáo viên biên chế, 01 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Mặc dù có đội ngũ giáo viên chuyên Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh nhưng số lượng không thể đảm nhận hết toàn bộ số tiết của cả trường.

Chưa có giáo viên đủ yêu cầu chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tư vấn học đường, giáo dục trẻ khuyết tật và chưa đủ 1,5 giáo viên biên chế trên lớp.

Thiếu nhân viên y tế học đường và nhân viên làm công tác tạp vụ.

- Về học sinh và kết quả giáo dục:

Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh trong công tác phối hợp giáo dục với nhà trường.

Học sinh còn nhỏ nên nhiều em ý thức học tập, rèn luyện chưa có nền nếp, việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, chấp hành các nội quy, quy định chưa tốt.

Hàng năm, tỷ lệ học sinh phải rèn luyện trong hè và ở lại lớp vẫn còn từ 0,4% đến 0,7%.

Chất lượng về các giải thể thao chưa cao.

- Cơ sở vật chất:

Hệ thống máy vi tính các phòng tin và các bộ phận nhà trường hư hỏng, xuống cấp tốn nhiều kinh phí cho sửa chữa.

Hệ thống sân chơi, bãi tập xuống cấp và nhà đa năng chưa đáp ứng yêu cầu.

Một số CSVC, trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho dạy học còn thiếu.

3. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Cơ sở vật chất được đầu tư xây mới đồng bộ. Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đạt trình độ chuẩn.

4. Thách thức

Năm học 2025-2026 gắn với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp là các yêu cầu về sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa, việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục.

5. Những nội dung ưu tiên thực hiện giai đoạn 2025-2030

- Về đội ngũ

Tham mưu tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng theo đề án vị trí việc làm quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập để thực hiện dạy học 9-10 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và trường học hạnh phúc.

- Về cơ sở vật chất

Rà soát cơ sở vật chất, xác định các hạng mục ưu tiên tu sửa, nâng cấp, thay thế hoặc đầu tư xây mới theo lộ trình hàng năm.

Tham mưu đề xuất lát gạch sân nền, đồ dùng phục dạy học, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, mở rộng diện tích nhà đa năng.

Trang bị dần các thiết bị dạy học hiện đại. Phát triển hạ tầng công nghệ số đáp ứng nhu cầu quản lý dạy học. Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học lớp các lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục xây dựng cảnh quan nhà trường khang trang, sạch-đẹp-an toàn-thân thiện.

- Công tác dạy học, kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia

Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, học sinh hoàn thành chương trình lớp học nâng lên, học sinh chưa hoàn thành lớp học giảm xuống. Chú trọng rèn kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi, hoạt động trải nghiệm để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Tham gia đầy đủ các Hội thi, các cuộc giao lưu và phần đấu đạt nhiều thành tích cao.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong quản lý, dạy học.

Duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm học 2028-2029.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

A. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

I. TẦM NHÌN

Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Duy trì đạt trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

II. SỨ MỆNH

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Dân chủ - Kỷ cương; Đoàn kết - Trách nhiệm; Hợp tác - Sáng tạo; Thân thiện- Hạnh phúc.

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

- Khẩu hiệu hành động: Trường Tiểu học Lê Văn Tám, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai.

- Phương châm:

+ Làm việc với trí tuệ.

+ Làm việc với kỹ năng.

+ Làm việc với lương tâm, trách nhiệm và đạo đức nhà giáo.

- Cam kết: Tất cả vì học sinh thân yêu, vì sự phát triển của nhà trường, vì sự nghiệp giáo dục của địa phương.

B. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. MỤC TIÊU CHUNG

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Trường Tiểu học Lê Văn Tám đã dần từng bước phần đấu vươn lên. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát

triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn xã Thăng An. Đồng thời, để giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường kiểm định chất lượng mức độ 3.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thăng An. Thống nhất có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của Trường Tiểu học Lê Văn Tám là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030. Trường Tiểu học Lê Văn Tám cùng các trường Tiểu học trong toàn xã, xây dựng ngành giáo dục của xã Thăng An ngày càng phát triển.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu

- Xác định được mục tiêu phát triển Giáo dục nhà trường. Xây dựng trường học hạnh phúc trên mọi phương diện, mọi điều kiện.
- Bảo đảm đủ tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, các hoạt động giáo dục; 100% học sinh học 2 buổi/ngày, học sinh lớp 3, 4, 5 học tiếng Anh, Tin học đạt 100%.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho cán bộ quản lý nhà trường.
- Chuẩn hoá đội ngũ, chuẩn hoá về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình GDPT 2018.
- Đảm bảo vị trí việc làm.
- Đảm bảo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 1, 2, 3, 4, 5.
- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ.
- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.
- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Giáo dục kỹ năng sống, học sinh biết cách đề phòng đuối nước và tai nạn thương tích; học sinh được trang bị kỹ năng tự bảo vệ phòng chống xâm hại.
- Phát triển văn hoá đọc cho học sinh.
- Nâng cao kết quả, hiệu quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc, trường học thân thiện.

2. Chỉ tiêu

a) Về đội ngũ giáo viên:

Có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, trình độ trên Đại học đạt 5% trở lên.

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 90% được đánh giá đạt mức Tốt.

b) Về cơ sở vật chất:

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số. Hàng năm, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của giáo viên. Đảm bảo đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cần thiết cho từng khối lớp. Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn. Mở rộng mô hình thư viện xanh, thư viện ngoài trời.

c) Về kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:

Duy trì quy mô 24 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

100% học sinh được học Tiếng Anh; Tin học; Công nghệ.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,5% trở lên.

Học sinh được khen thưởng đạt 55 % trở lên.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Công nhận lại trường Chuẩn quốc gia mức độ 2, trường kiểm định chất lượng cấp độ 3.

3. Phát triển quy mô trường lớp và đội ngũ cụ thể trong 5 năm

a) Số liệu năm học 2025 - 2026 và định hướng đến năm 2030

Khối /lớp	2025 - 2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	5	147	5	153	5	151	4	140	5	142
2	5	151	5	145	5	153	5	151	4	140
3	4	128	5	151	5	145	5	153	5	151

4	5	152	4	128	5	151	5	145	5	153
5	5	153	5	152	4	128	5	151	5	145
TC	24	731	24	729	24	728	24	740	24	731

b) Trình độ đào tạo chuyên môn

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Ghi chú
		Trên ĐH	ĐH	CĐ	
2025-2026	34	0	33	01	
2026-2027	38	0	37	01	
2027-2028	38	0	37	01	
2028-2029	38	0	37	01	
2029-2030	38	0	37	01	

c) Đánh giá chuẩn giáo viên

Năm học	Tổng số	Trình độ lý luận chính trị		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên
		TC	SC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2025-2026	34	2	21	34	0	0	0	23
2026-2027	38	2	21	38	0	0	0	24
2027-2028	38	2	21	38	0	0	0	25
2028-2029	38	2	21	38	0	0	0	25
2029-2030	38	2	21	38	0	0	0	25

d) Chất lượng học sinh

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số (%)	Xếp loại cuối năm		Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học
			HS xuất sắc	HS tiêu biểu		
2025-2026	731	100	35%	20%	99,4	100
2026-2027	729	100	35%	20%	99,4	100
2027-2028	728	100	35%	20%	99,5	100
2028-2029	740	100	40%	20%	99,5	100
2029-2030	731	100	40%	20%	99,5	100

III. CÁC NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

a) Mục tiêu phát triển giáo dục

Thực hiện Chương trình GDPT mới 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông và Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân đầu dạy học 02 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh các lớp (02 tiết/tuần với học sinh lớp 1,2; 04 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5). Dạy tin học với học sinh lớp tất cả các lớp.

Áp dụng dạy học theo chương trình mới; Tiếp tục áp dụng đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học, Mĩ thuật theo phương pháp mới cũng như vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục di sản, dạy học STEM, lịch sử địa phương...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 99% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99% -100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học.

100% CBGVNV, HS ứng dụng chuyển đổi số trong dạy và học.

b) Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030:

- Hoàn thành chương trình lớp học: 99,3 % trở lên.
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

c) Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng phẩm chất, năng lực và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập

thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Bố trí đủ số lượng giáo viên đảm bảo chất lượng, cơ cấu bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo, đặc biệt bố trí đủ giáo viên Tiếng Anh, Tin học để tổ chức giảng dạy cho 100% học sinh các lớp 3, 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu đội ngũ các cấp theo quy định của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn giáo viên; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng, hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý cho giáo viên, cán bộ quản lý.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt công tác đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực cho nhà giáo phát triển. rà soát việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thăng hạng, xếp lương đội ngũ nhà giáo bảo đảm đúng quy định, thiết thực, hợp lý. Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về giáo dục; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác thanh tra, kiểm tra của chính quyền địa phương, của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Tăng cường năng lực đội ngũ thanh tra giáo dục để góp phần nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chuyên môn và đội ngũ.

Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, nhân bản, phát huy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội, kiến thức pháp luật, ý thức công dân, khát vọng cống hiến cho học sinh. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hoá, văn nghệ và công tác y tế trong trường học.

Đổi mới toàn diện mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp theo mô hình dạy học (STEM) nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời.

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại;

nâng cao chất lượng việc dạy học. Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Thực hiện đổi mới đánh giá người học và kiểm định chất lượng. Thực hiện kiểm tra đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng ý thức, trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh. Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; hoạt động trải nghiệm. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cần đạt để đánh giá tính tích cực, chủ động của học sinh khi tham gia các hoạt động.

Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

1.2. Đảm bảo chất lượng

a) Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang cấp và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên.

- Đảm bảo trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, công nghệ số.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB, GV, NV phù hợp với yêu cầu.

b) Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, ...

Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn hạn chế. Phấn đấu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy

tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, chú trọng dạy học nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh lên hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

c) Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học.
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

d) Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

2. Phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách su phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình

độ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 80% giáo viên được xếp loại Tốt; 20% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 60%-80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi xã trở lên; 100% GV được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2030

Nội dung	Số lượng hiện có	Số lượng cần bổ sung theo các năm học				
		2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Cán bộ quản lý	1	1	0	0	0	0
GV dạy văn hóa	27	2	0	0	0	0
GV dạy bộ môn	6	2	0	0	0	0
TPT	1	0	0	0	0	0
Nhân viên	4	2	1	0	0	0
Tổng	39	7	1	0	0	0

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các tiêu chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB, GV, NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ,

giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Sử dụng tối đa hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin, CDS trong dạy học và quản lý nhà trường.

Tham mưu đầu tư xây dựng nhà đa năng, đầu tư bếp ăn bán trú và mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030.

3.2. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng nhà đa năng.

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng cường nguồn lực tài chính

Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động.

Huy động các nguồn lực xã hội khác như: các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí phục vụ học tập.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt trang Facebook và Zalo nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào việc quảng bá, xây dựng thương hiệu nhà trường. Đáp ứng được thời đại kĩ nguyên số.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2025-2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường và trên trang Website của nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2025-2028**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Tiếp tục duy trì kiểm định cấp độ 3, duy trì chuẩn Quốc gia mức độ 2.

*** Giai đoạn 2028 - 2030**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Có nhà đa năng cho học sinh hoạt động.

- Duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

*** Hiệu trưởng**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo

viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

*** Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

*** Giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

*** Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

*** Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh trong công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Vận động, kêu gọi các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm hỗ trợ nhân lực, vật lực góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động CMHS quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GDĐT Thành phố

Quan tâm chỉ đạo hoạt động chuyên môn cho đội ngũ GV, NV đảm bảo theo Chương trình GDPT 2018.

2. Đối với Đảng ủy, UBND xã và phòng VH-XH xã Thăng An

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Quan tâm tuyển dụng đội ngũ GV, NV đảm bảo cơ cấu cho nhà trường và đầu tư kinh phí xây dựng.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, cha mẹ học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2025-2030 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Yêu cầu CB, GV, NV nhà trường thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (b/c);
- UBND xã (b/c);
- Đăng tải trên trang Website;
- Niêm yết tại trường;
- CBQL, Các đoàn thể, bộ phận (Th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG